

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/HS - ST

Ngày 14/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Giao;**

2. Ông Hoàng Văn Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Khánh Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2018/TLST - HS ngày 19/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST – HS ngày 02/11/2018 đối với bị cáo:

Tạ Thị D, SN 1969; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 6, xã PN, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Huỳnh L và bà Vũ Thị H (đã chết); Chồng: Trần Đình T (đã chết); Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2002 bị TAND huyện Phù Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” (đã thi hành xong bản án vào ngày 15/7/2004).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2018 đến ngày 07/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại khu 6, xã PN, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 1, xã TG, huyện PN, tỉnh PT.

- Chị Dương Thị K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh PT.

Hôm nay, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2018, Nguyễn Duy H, sinh năm 1985, trú tại khu 1, xã TG, huyện PN, tỉnh PT có quen biết với Tạ Thị D, sinh năm 1969, trú tại khu 6, xã PN, huyện PN, tỉnh PT. Do vậy, Nguyễn Duy H có nhờ Tạ Thị D tìm gái bán dâm để H mua dâm, nếu được H sẽ trả tiền thưởng cho D, D đồng ý. Đến buổi chiều ngày 01/8/2018, Nguyễn Duy H sử dụng số điện thoại 01668166219 gọi đến số điện thoại 0989867478 của Tạ Thị D đặt vấn đề với D tìm gái bán dâm cho H để H mua dâm. D đồng ý rồi sử dụng số điện thoại 0942235985 gọi đến số điện thoại 0945692995 của Dương Thị K, sinh năm 1965, trú tại khu 2A, xã PN, huyện PN, tỉnh PT nói với K là có khách mua dâm nhưng K từ chối vì bận việc riêng và hẹn đến ngày hôm sau. D gọi điện cho H hẹn đến ngày 02/8/2018 sẽ có gái để bán dâm cho H. Sau đó, D bảo H gửi cho 01 thẻ cào điện thoại để liên lạc nên H đã mua 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi nhắn tin gửi mã số cho D, D nạp vào số điện thoại 0989867478 của mình để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/8/2018, H gọi điện thoại cho D tiếp tục đặt vấn đề nhờ D giới thiệu gái bán dâm cho H, D đồng ý. D thỏa thuận tiền mua, bán dâm là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) một lượt rồi H nhắn tin gửi cho D 01 mã thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), D nhận và nạp vào số điện thoại 0989867478 của mình. Sau khi thỏa thuận xong, H đi đến nhà nghỉ ML thuộc khu 6, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT do bà Bùi Thị Minh L, sinh năm 1955, trú tại khu 6, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT làm chủ. Đến nơi, H đặt vấn đề thuê phòng nghỉ với chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 6, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT, là người giúp việc cho nhà nghỉ. H được chị L sắp xếp vào phòng 103. Còn D gọi điện cho K và bảo K đi bán dâm, K đồng ý. K đi đến nhà nghỉ M, vào phòng 103 thì gặp H, H đưa K 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền mua dâm rồi hai người quan hệ tình dục (mua bán dâm) với nhau. Khi H và K đang quan hệ tình dục (mua bán dâm) thì bị Công an huyện Phù Ninh kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng gồm: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) trong 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu đen của Dương Thị K; 01 vỏ bao cao su màu đỏ có chữ “HERMAN” đã bị xé rách và 01 (một) vỏ bao cao su màu nâu có chữ “POWEL MEN” đã bị xé rách trên chiếc giường kê tại phòng 103 nhà nghỉ M L; 02 (hai) chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đều đã sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS-TOOJ vỏ màu trắng đen gắn sim số 01668166219 của Nguyễn Duy H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO A3F vỏ màu hồng gắn sim số 0945692995, 01676507492 của Dương Thị K.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ hình sự đối với Tạ Thị D về hành vi Môi giới mại dâm để điều tra, xác minh. Thu giữ của Dung 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu trắng gắn sim số 0989867478 và 0942235985.

Tại cơ quan điều tra Tạ Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định, Tạ Thị D được hưởng lợi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) từ việc môi giới cho Nguyễn Duy H và Dương Thị K mua bán dâm với nhau.

Tại Cáo trạng số 58/CT - VKSPN ngày 19/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Tạ Thị D về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” và áp dụng khoản 1 điều 328; điều 65; điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015 phạt: Bị cáo Tạ Thị D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 02/8/2018, Tạ Thị D đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Duy H và Dương Thị K mua, bán dâm với nhau tại nhà nghỉ ML thuộc khu 6, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT để thu lời bất chính số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Duy H. Khi H và K đang mua, bán dâm với nhau thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng

[2] Hành vi của Tạ Thị D đã bị VKS Nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng,

xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các loại tội phạm thuộc tệ nạn xã hội nói riêng.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, HĐXX xem xét và cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Mặt khác, hiện nay bị cáo đang sống một mình, bị bệnh huyết áp cao và một số bệnh khác gây khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Vì vậy, HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra thì hiện nay bị cáo có nhà, đất đứng tên bị cáo tại khu 6, xã PN, huyện PN, tỉnh PT nhưng ngoài tài sản trên bị cáo không có tài sản nào khác, hiện nay bị cáo không có việc làm, không có thu nhập thường xuyên, ổn định và đang bị một số bệnh gây khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Do đó, HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 700.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng thu trong ví của chị Khanh và 300.000 đồng do bị cáo D tự nguyện nộp cho quan điều tra). Đây là số tiền do chị K thu được khi bán dâm và tiền do bị cáo D thu lời trong việc môi giới mại dâm nên xác định là tiền do phạm tội mà có. Do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu trắng gắn sim số 0989867478 và 0942235985 của bị cáo D: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai ngoài việc sử dụng để liên lạc cá nhân thì có sử dụng để liên lạc với H trong việc môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS-TOOJ vỏ màu trắng đen gắn sim số 01668166219 của Nguyễn Duy H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3F vỏ màu hồng gắn sim số 0945692995, 01676507492 của Dương Thị K là tài sản cá nhân của H và K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với: 01 vỏ bao cao su màu đỏ có chữ “HERMAN” đã bị xé rách và 01 (một) vỏ bao cao su màu nâu có chữ “POWEL MEN” đã bị xé rách trên chiếc giường kê tại phòng 103 nhà nghỉ ML; 02 (hai) chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000đ đều đã sử dụng là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu đen của chị K cần trả lại cho chị Khanh do không liên quan đến hành vi mua, bán dâm.

[8] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Dung phạm tội “Môi giới mại dâm”

Căn cứ: Điểm khoản 1 điều 328; điều 65; điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Tạ Thị : 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Thị D cho UBND xã PN, huyện PN, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú từ 01 (một) ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 47; khoản 1 điều 48 BLHS năm 2015; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:***

- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu trắng gắn sim số 0989867478 và 0942235985 (của bị cáo D).

*** *Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 (một) vỏ bao cao su màu đỏ có chữ “HERMAN” đã bị xé rách và 01 (một) vỏ bao cao su màu nâu có chữ “POWEL MEN” đã bị xé rách;
- 02 (hai) chiếc bao cao su đã qua sử dụng;
- 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng và 01 (một) thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000đ đều đã sử dụng.

*** *Trả lại cho:***

- Chị Dương Thị K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3F vỏ màu hồng gắn sim số 0945692995, 01676507492 và 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu đen.
- Anh Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS-TOOJ vỏ màu trắng đen gắn sim số 01668166219.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2018)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; sổ T- Pháp;
- UBND xã PN;
- Bị cáo;
- L- u: HS- VP (10).

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân